

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
KIẾN TƯỜNG

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TP. HCM



ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Kiến Tường, tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	5
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	6
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.....	7
I. TỔNG QUAN.....	7
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp	7
2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	8
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	9
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	10
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con.....	20
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	20
1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	20
2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	23
3. Thực trạng về tài chính và công nợ.....	24
4. Thực trạng về lao động.....	25
III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	25
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	25
2. Vị thế của Công ty trong ngành	31
3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	31
4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	32
PHẦN V: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	34
I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN	34
II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.....	34
1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	34
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến	35
3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty.....	35
4. Kế hoạch đầu tư, chiến lược phát triển và phương án sản xuất kinh doanh.....	35
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.....	36
6. Biện pháp thực hiện.....	36

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	40
I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	40
1. Đối tượng mua cổ phần	40
2. Phương thức chào bán	40
3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	43
II. LOẠI CỔ PHẦN	43
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA	43
IV. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN.....	44
1. Rủi ro về luật pháp	44
2. Rủi ro đặc thù	44
3. Rủi ro của đợt chào bán.....	45
4. Rủi ro khác	45
V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
VI. CAM KẾT	46

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 12/09/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về việc Thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường;
- Quyết định số 383/QĐ-SKHĐT ngày 24/10/2014 về việc Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường;
- Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND Tỉnh Long An về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường;

**PHẦN II:
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ
BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ : 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 7713 Fax: (08) 3821 7452
- Website : www.hsx.vn

II. ĐƠN VỊ TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Trụ sở chính : Tầng 2 và tầng 3 Toà nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
- Điện thoại : (84-8) 3833 6333 Fax: (84-8) 3935 1919
- Website : www.dag.vn

III. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG

- Trụ sở chính : Số 119 Bạch Đằng, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
- Điện thoại : 0723.841 246 Fax: 0723.842 152

**PHẦN III:
CÁC KHÁI NIỆM**

BCTC	Báo cáo tài chính
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
Công ty	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
DT	Doanh thu
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐTV	Hội đồng thành viên
LN	Lợi nhuận
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
TĐT	Tổng doanh thu
LNTT	Lợi nhuận trước thuế

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp

- ❖ Tên công ty : **CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG**
- ❖ Tên tiếng Anh : **KIEN TUONG WATER SUPPLY SANITATION AND ENVIRONMENT LIMITED COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt : **KIWASE**
- ❖ Địa chỉ : Số 119 Bạch Đằng, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
- ❖ Điện thoại : 0723.841 246 Fax: 0723.842 152
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 và thay đổi lần thứ 9 ngày 13/11/2013.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 và thay đổi lần thứ 9 ngày 13/11/2013, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế xây dựng, cấp thoát nước và công trình đô thị. Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tư vấn giám sát xây dựng.	7100 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư chuyên ngành điện nước.	4663
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng dân dụng, đường giao thông. Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.	4290
4	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312

TT	Tên ngành	Mã ngành
5	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công xây lắp điện hạ thế, trung thế 35 KW.	4321
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
7	Sản xuất cung cấp nước sạch. Quản lý thoát nước công viên cây xanh, duy tu bảo dưỡng đường đô thị, vệ sinh môi trường và công trình đô thị. Quản lý hệ thống chiếu sáng. Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai. Cho thuê xe cơ giới chuyên dụng.	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

🚰 Hoạt động cung ứng nước sạch

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường là đơn vị 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Long An được giao nhiệm vụ cung cấp nguồn nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của các hộ dân huyện Mộc Hóa, thị xã Kiến Tường và trung tâm thị xã Kiến Tường. Ban đầu công suất nhà máy cấp nước là 4000m³/ngày đêm phục vụ cho khoảng 8000 dân tại các địa phương trên, những trải qua nhiều năm, mức dân số của tại khu vực này tăng lên trên mức 40.000 người, do đó trở nên quá tải với khả năng cung ứng của đơn vị. Với tình hình trên, lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên của Công ty không ngừng tìm kiếm giải pháp mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp quy mô của các trạm bơm trực thuộc Công ty, đưa công suất tổng thể lên 8000m³/ngày đêm, phần nào giải quyết được tình trạng thiếu nguồn nước sạch của người dân địa phương. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong giai đoạn 2012 - 2014 cụ thể như sau:

Năm	Sản xuất (m ³)	Tiêu thụ (m ³)
2012	2.644.604	1.904.115
- Kiến Tường	1.650.279	1.188.201
- Tân Hưng	460.775	331.758
- Thạnh Hóa	533.550	384.156
2013	2.602.688	1.873.935
- Kiến Tường	1.916.005	1.379.524
- Tân Hưng	388.595	279.789
- Thạnh Hóa	298.086	214.622
2014	1.876.690	1.463.818

Nguồn: KIWASE

Hoạt động môi trường đô thị, Tư vấn thiết kế xây dựng, Sản xuất nước uống đóng chai, Thi công các công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị

Ngoài lĩnh vực chính là cung ứng nước sạch, công ty còn là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trên các lĩnh vực như :

- Công tác môi trường đô thị: Công ty được UBND Thị xã giao dịch vụ công ích trên địa bàn Thị xã với giá trị: 8.659.472.000 đồng và khối lượng như sau:
 - + Chăm sóc duy trì cây xanh thảm cỏ: 10.916 m²/ ngày;
 - + Duy trì cây xanh: 7.864 cây;
 - + Duy trì trạm đèn chiếu sáng công cộng: 25 trạm/ ngày;
 - + Nạo vét hố ga: 323 hố/ năm;
 - + Quét dọn vệ sinh: 55.965 m²/ ngày
- Tư vấn thiết kế xây dựng: Tổng số công trình thực hiện hoàn thành trong 05 năm: khoảng 600 công trình. Trong đó có một số công trình có giá trị lớn như: Khu hành chính tạm huyện Mộc Hóa; nhà công vụ trường tiểu học Nguyễn Văn Dinh; sân vận động xã Thạnh trị; Công trình liên ấp Cả Nổ - Mương Khai xã Tân Thành; Trung tâm VH-TT xã BPT...
- Sản xuất nước uống đóng chai: sản lượng hàng năm đều đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng về chất lượng và số lượng.
- Công tác thi công các công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị: Năm 2014, công ty đã thực hiện công tác thi công các công trình với tổng doanh thu là **60 tỷ đồng**, các công trình đường giao thông Công ty thi công được các chủ đầu tư ở các địa phương đánh giá cao về chất lượng thi công điển hình như: lang nhựa đường Tuyên Thạnh - Thạnh Hưng với tổng chiều dài: 2.613 m - giá trị: 3.287.201.000 đồng; Công trình láng nhựa đường Tân Hòa - Tân Thạnh với tổng chiều dài: 7.487m - giá trị: 17.256.052.000 đồng... Ngoài ra, công ty cũng đã duy trì tốt nhiệm vụ quản lý và bảo dưỡng một số công trình cầu, đường trên địa bàn tỉnh, với tổng chiều dài gần **200 km** và Số md cầu quản lý: 4.849,460 m/ năm...

4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH Một Thành Viên Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường là Công ty Công Trình Đô thị Mộc Hóa, là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập theo quyết định thành lập doanh nghiệp số 824/QĐ-UB ngày 27 tháng 02 năm 2003 của UBND Tỉnh Long An. Thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài sản (Nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc – thiết bị, công cụ lao động, phương tiện vận tải v.v...), vốn lưu động để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu của UBND Tỉnh Long An giao hàng năm.

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường được UBND tỉnh Long An giao nhiệm vụ sản xuất cung cấp nước sinh hoạt và dịch vụ đô thị phục vụ nhân dân trên địa bàn khu vực Đồng Tháp Mười bao gồm các huyện Mộc Hóa, Thị xã Kiến Tường, Tân Hưng, Thạnh Hóa. Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, đến nay Công ty đã cổ phần từng phần 2 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Tân Hưng và Thạnh Hóa thành 02 công ty cổ phần độc lập. Từ khi chuyển sang công ty TNHH MTV, công ty không ngừng phát triển và lớn mạnh. Ban Giám đốc và toàn thể CNVC-LĐ Công ty luôn nghiên cứu tìm hướng đi cho đơn vị mình. Trước tiên mạnh dạn mở rộng ngành nghề theo hướng đa dạng các hoạt động sản xuất kinh doanh, từ nhiệm vụ ban đầu là sản xuất cung cấp nước sinh hoạt và hoạt động môi trường đô thị đến nay Công ty thực hiện được nhiều ngành nghề: sản xuất cung cấp nước đóng chai; duy tu sửa chữa thường xuyên; thi công hạ tầng kỹ thuật đô thị (Công trình cấp nước, thoát nước, cụm tuyến dân cư, công viên, điện hạ thế, điện chiếu sáng, ...); tổ chức dịch vụ đấu giá. Đặc biệt là các hoạt động thi công đã mang lại doanh thu và lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách tăng nhiều lần so với trước đây. Đồng thời chính lợi nhuận từ các hoạt động này Công ty đã đầu tư lại cho hoạt động cấp nước và hoạt động môi trường đô thị. Hàng năm Công ty đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Doanh thu đạt được năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2003 doanh thu 5,035 tỷ đồng/năm đến năm 2008 doanh thu 16,5 tỷ đồng/năm và đến 2014 doanh thu đạt 74,397 tỷ đồng/năm. Đời sống cán bộ, CNVC-LĐ công ty từng bước được cải thiện và nâng cao, là động lực để toàn thể CNVC-LĐ công ty gắn bó và phục vụ lâu dài với Công ty

Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của KIWASE:

- Từ năm 2003 – 2009 : đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen UBND tỉnh.
- Năm 2010 : Bằng khen Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 2012 : Doanh nghiệp xuất sắc đạt cúp vàng của tỉnh;
- Năm 2013 : Huân Chương lao động hạng ba;
- Từ 2011-2014 : 4 năm liền đạt cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Long An;
- Năm 2014 : Cờ thi đua xuất sắc của Hiệp hội Môi trường Đô thị

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- + Ban Giám đốc
- + Phòng Tổ chức
- + Phòng Tài vụ
- + Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- + Phòng Kỹ thuật
- + Trung tâm kiểm định đồng hồ nước

- + Đội thi công sửa chữa
- + Chi nhánh Cấp nước Kiến Tường
- + Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Mộc Hóa
- + Đội Môi trường đô thị
- + Xí nghiệp công trình giao thông
- + Xí nghiệp nước đóng chai
- + Trung tâm tư vấn xây dựng Kiến Tường.
- + Trung tâm tư vấn đấu giá
- **Ban Giám đốc**
 - **Giám đốc Công ty:** là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ mọi hoạt động Công ty, đồng thời có thể chỉ đạo trực tiếp các Phòng hoặc thông qua Phó Giám đốc phụ trách. Giao trách nhiệm và ủy quyền cho các Phó Giám đốc theo từng lĩnh vực để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc.
 - **Phó Giám đốc Công ty:** là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp các Phòng nghiệp vụ đã được phân công; thay mặt Giám đốc Công ty chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách và đưa ra quyết định cuối cùng về công tác chuyên môn đó
- **Phòng Tổ chức hành chính**
 - **Công việc văn phòng**

Tham mưu Ban Giám đốc giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể:

 - + Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty;
 - + Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc Công ty;
 - + Tuyển dụng, quản lý nhân lực, điều động, thuyên chuyển người lao động;
 - + Giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo luật định và quy chế công ty;
 - + Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty;
 - + Lưu giữ và bổ sung hồ sơ CBCNV kịp thời, chính xác;
 - + Là thành viên thường trực trong Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, của Công ty;
 - + Quản lý công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty;

- + Lập kế hoạch, kiểm tra, theo dõi, duy trì việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động trong toàn công ty theo quy chế;
- + Chăm sóc sức khỏe cho người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đột xuất, cấp cứu tai nạn lao động.
- + Phát hành, lưu trữ, các tài liệu đảm bảo chính xác, kịp thời, bảo mật
- **Công tác bảo vệ**
 - + Bảo vệ tài sản công ty và tài sản người lao động trong địa phận công ty;
 - + Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trong toàn công ty;
 - + Hướng dẫn khách hàng đến liên hệ công tác tại công ty
- **Công tác phục vụ**
 - + Làm công tác phục vụ, vệ sinh trong công ty;
 - + Phục vụ các buổi tiếp khách, đại hội, hội nghị của Công ty
- **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh**
 - **Công tác kế hoạch**
 - + Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
 - + Hướng dẫn cho đội Môi trường Đô thị, đội thi công sửa chữa đường ống xây dựng kế hoạch ngày, tuần;
 - + Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị có liên quan để làm căn cứ phê duyệt kế hoạch sao cho đảm bảo về khối lượng công việc và thời gian thực hiện (đúng định mức lao động);
 - + Theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm nhằm hoàn thành tốt công việc thực hiện;
 - + Tổng hợp đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ hàng ngày so với kế hoạch, mức độ hoàn thành công việc, nguyên nhân tồn đọng và hướng giải quyết;
 - + Kết hợp phòng Kỹ thuật, đội Thi công, Trung tâm Kiểm định đồng hồ và nhân viên xét nghiệm trong việc lên kế hoạch kiểm tra chất lượng nước hàng ngày
 - **Công tác hợp đồng**
 - + Kết hợp phòng Tài vụ soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
 - + Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán;

- + Chủ trì công tác phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc lập hồ sơ thanh quyết toán các Công trình thi công của Công ty
- **Công tác đấu thầu**
 - + Chủ trì tham mưu và thực hiện việc tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho công ty;
 - + Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu - giao khoán;
 - + Lập và soát xét hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phân chỉ dẫn đối với nhà thầu, tham mưu tổ chức đấu thầu theo quy định;
 - + Kết hợp các bộ phận có liên quan, tham mưu cho Ban Giám đốc giải quyết mọi thủ tục có liên quan từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc đấu thầu
- **Công tác khác;**
 - + Quản lý, theo dõi tổng hợp xuất, nhập nguyên nhiên liệu; Kiểm tra, tổng hợp số lượng xuất và sử dụng hàng ngày;
 - + Kết hợp bộ phận liên quan lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa tất cả các loại xe của Công ty (Sắp xếp kiểm tra, bảo dưỡng các loại xe trong thời gian không thực hiện công việc, giảm đến mức thấp nhất việc hư hỏng trong khi thực hiện công việc);
 - + Tổng hợp (từng ngày) vật tư thi công ở tất cả các công trình do Công ty quản lý, thực hiện. Tổng hợp, phối hợp cùng phòng Tài vụ đối chiếu số lượng;
 - + Theo dõi kiểm tra hoạt động thu tiền nước của Công ty;
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo yêu cầu.
- **Phòng Tài vụ**
 - + Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động;
 - + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
 - + Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc;
 - + Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình Giám đốc phê duyệt ban hành thực hiện trong toàn công ty;
 - + Hoàn thành nhiệm vụ kế toán thống kê đúng theo quy định hiện hành được giao;

- + Theo dõi các nguồn thu, mức thu phải gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và phải đúng quy định của pháp luật;
 - + Theo dõi các khoản mục chi phải phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ được giao; mức chi phải phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Theo dõi tình hình sử dụng vật tư, nhiên liệu, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản, thiết bị, phương tiện;
 - + Tham mưu thực hiện phân bổ các nguồn lực của đơn vị hợp lý, sử dụng tài sản hiệu quả, phát huy được hiệu quả đầu tư;
 - + Khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực cao trong đơn vị, tăng thêm thu nhập cho người lao động;
 - + Quản lý tài chính, tài sản, hạch toán tài chính theo qui định của pháp luật, tổng hợp báo cáo kết quả quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích tài chính nhằm phục vụ cho việc lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả. Thực hiện chế độ tiền lương cho người lao động...;
 - + In ấn hóa đơn tiền nước, lập báo cáo tổng hợp sản lượng hàng tháng;
 - + Kết hợp với phòng Kỹ thuật và phòng Kế hoạch kinh doanh trong việc soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- **Phòng Kỹ thuật**
 - + Tham mưu lập chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển cho toàn Công ty;
 - + Theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công ích chung trong toàn Công ty về: kỹ thuật, tăng trưởng sản lượng, diễn biến thất thoát và các chi phí sản xuất (nhân công, hoá chất, điện năng..), tình hình máy móc thiết bị đường ống .
 - + Tham gia thực hiện và quản lý các hợp đồng kinh tế do Công ty thực hiện thuộc bộ phận quản lý;
 - + Theo dõi quy trình vận hành các trạm cấp nước để lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp máy móc, thiết bị;
 - + Tổ chức thi công, giám sát các công trình do Công ty tham gia thi công;
 - + Lập các thủ tục nghiệm thu, quyết toán các dự án công trình Công ty tham gia thi công;
 - + Lưu trữ các hồ sơ hoàn công, thiết kế và dự toán của các dự án.
 - **Trung tâm kiểm định đồng hồ nước**
 - *Quản lý khách hàng*

- + Xác định được các nhóm khách hàng cần thiết theo từng loại tiêu chí để giúp đơn vị kiểm tra đánh giá chính xác mức độ sử dụng nước của khách hàng và tình hình thất thoát trên mạng lưới cấp nước;
- + Kiểm tra theo dõi quản lý tất cả các hộ khách hàng sử dụng nước của Công ty.
- + Ghi chỉ số đồng hồ hàng tháng
- **Quản lý, kiểm định đồng hồ**
 - + Trực tiếp theo dõi, quản lý chặt chẽ và khoa học toàn bộ đồng hồ của khách hàng. Trên cơ sở phân tích sẽ đánh giá chính xác thực trạng của toàn bộ đồng hồ đo nước đang hoạt động làm căn cứ để Công ty có kế hoạch mua sắm thay thế và bảo dưỡng định kỳ đồng hồ. Lập kế hoạch kiểm tra, theo dõi số lượng đồng hồ cần được thay thế cụ thể hàng ngày;
 - + Lập kế hoạch mua mới, theo dõi thay thế và sử dụng đồng hồ của khách hàng;
 - + Sẵn sàng cộng tác, hỗ trợ các bộ phận có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phối hợp các bộ phận có liên quan, tăng cường công tác kiểm tra phòng chống thất thoát nước; kiểm tra chất lượng và áp lực nước; quản lý mạng lưới tuyến ống chuyên tải và phân phối.
- **Đội thi công**
 - **Về nhiệm vụ quản lý áp lực trên các hệ thống cấp nước:**
 - + Nghiên cứu, rà soát tình trạng áp lực làm việc của các tuyến ống cấp nước để đề xuất lựa chọn thiết bị (van, khóa) phù hợp.
 - + Phối hợp chặt chẽ với các trạm cấp nước để quản lý, điều chỉnh chế độ vận hành áp lực và xác định áp lực làm việc hợp lý cho từng tuyến ống cấp nước theo từng thời gian trong ngày, theo từng mùa trong năm.
 - **Về nhiệm vụ chủ động kiểm soát rò rỉ và lắp đặt đồng hồ:**
 - + Nghiên cứu các máy móc, thiết bị công nghệ chống thất thoát, đưa ra các giải pháp ứng dụng thực tiễn của máy móc, thiết bị vào công tác chống thất thoát của Công ty.
 - + Sử dụng máy móc, thiết bị tìm kiếm rò rỉ hiện có do Công ty trang bị một cách có hiệu quả.
 - + Lập lý lịch hồ sơ quản lý mạng lưới đường ống cấp nước, kiểm soát áp lực, đồng hồ đo nước các cụm và hệ thống van điều phối trên mạng cấp nước toàn Công ty. Báo cáo Giám đốc Công ty về tình trạng kỹ thuật mạng lưới đường ống từng khu vực.
 - + Thường xuyên phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác nghiên cứu, phân vùng tách mạng làm cơ sở triển khai công tác chống thất thoát.
 - + Khảo sát, tổ chức lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng.
 - + Sửa chữa kịp thời, giảm thấp nhất lượng nước thất thoát.

- + Chủ động lập kế hoạch chi tiết hàng tuần để tổ chức thực hiện công việc dò tìm đạt hiệu quả.
- + Lập kế hoạch đề xuất mua sắm vật tư cần thiết đáp ứng nhu cầu công việc.
- + Quản lý, sử dụng trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả trong khi thực hành nhiệm vụ.

▪ **Chi nhánh Cấp nước Kiến Tường**

Mỗi trạm cấp nước thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau :

- + Theo dõi, kiểm tra, vận hành hệ thống bơm sản xuất và đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng sử dụng;
- + Thường xuyên theo dõi hệ thống châm Clo khử trùng nước, lưu lượng Clo khử trùng nước, áp lực nước (có sổ ghi chép theo từng giai đoạn);
- + Rửa lọc theo định kỳ và đột xuất khi có nhu cầu;
- + Kiểm tra dòng điện, và theo dõi, ghi chép số điện năng tiêu thụ hàng tháng, có kiểm tra so sách tăng giảm, tìm nguyên nhân tăng giảm và báo cáo kịp thời;
- + Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc điều tiết nước, giờ hoạt động của trạm cho phù hợp với từng thời điểm;
- + Lập kế hoạch bảo trì máy móc thiết bị;
- + Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng khu vực sản xuất và xung quanh khu vực sản xuất;
- + Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty.

▪ **Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Mộc Hóa**

- + Sản xuất, cung cấp nước sạch cho khách hàng;
- + Khảo sát, lập dự toán lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng;
- + Quản lý đồng hồ và các hộ khách hàng sử dụng nước trên địa bàn quản lý;
- + Ghi chỉ số đồng hồ nước;
- + Thu hóa đơn tiền nước, thu phí rác sinh hoạt;
- + Phối hợp với các bộ phận có liên quan lập kế hoạch thường xuyên kiểm tra theo dõi, phòng chống thất thoát nước;
- + Sửa chữa bể kịp thời;
- + Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí;
- + Quản lý thu gom và vận chuyển rác;
- + Quản lý, chăm sóc quản lý cây xanh công viên, đường phố;
- + Thi công các công trình khi có yêu cầu;

- + Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty.

▪ **Đội Môi trường đô thị**

- + Quản lý, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc cây xanh công viên, đường phố;
- + Chủ động lập kế hoạch thay thế và cải tạo công viên;
- + Quản lý và thực hiện công việc thu gom và vận chuyển rác theo Quy định thu gom và vận chuyển rác sinh hoạt và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Cty;
- + Theo dõi, kiểm tra và phun xịt hóa chất khử mùi tại bãi rác Bình Tân và các khu tập kết rác công cộng (có sổ theo dõi chi tiết quá trình phun xịt);
- + Thực hiện công việc quét dọn đường phố;
- + Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí;
- + Xúc rửa hồ phun theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu;
- + Thi công các công trình theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

▪ **Xí nghiệp công trình giao thông**

Thực hiện công tác duy tu sửa chữa đường giao thông và quản lý, bảo trì xe chuyên dùng.

– **Công tác duy tu sửa chữa**

Công tác quản lý:

Tuần kiểm tra thường xuyên

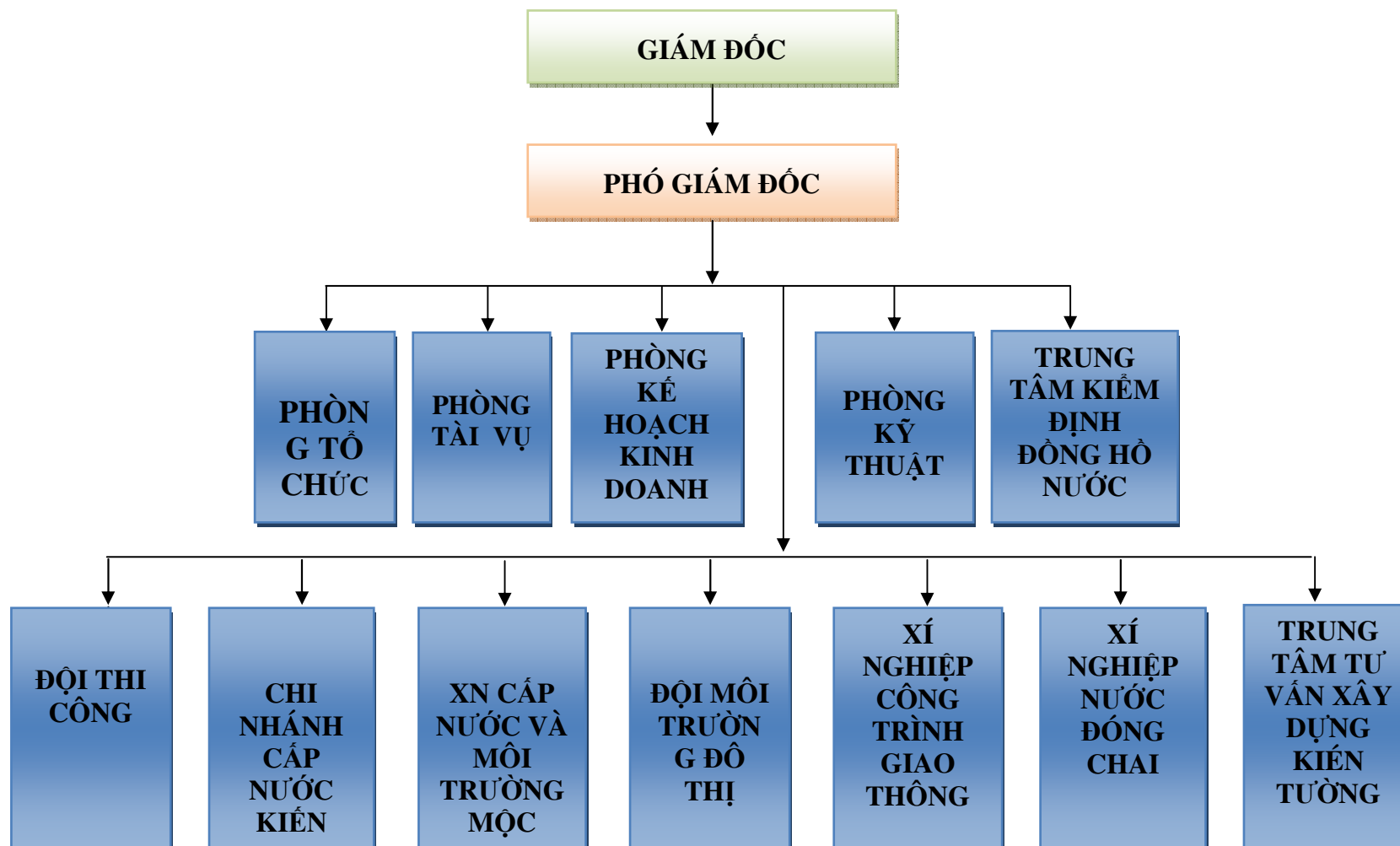
- + Phát hiện và khắc phục kịp thời những hư hỏng trên đường và cầu gây ảnh hưởng đến ATGT. Lập chốt chặn cảnh báo và điều tiết giao thông khi xảy ra những sự cố trên tuyến đường đang quản lý.
- + Phát hiện những trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang ATĐB và báo ngay cho Thanh tra GTVT và địa phương xử lý.
- Phát cây, cắt cỏ tạo tầm nhìn thông thoáng khi lưu thông trên đường;
- Đào rãnh dọc, rãnh ngang đảm bảo thoát nước khi trời mưa;
- Nắn chỉnh cọc tiêu, biển báo đảm bảo ngay thẳng, đảm bảo tầm nhìn;
- Vệ sinh mặt đường các đoạn đường qua khu vực đông dân cư;
- Hàn khe co giường các đoạn đường qua.

Công tác bảo dưỡng

- Đắp đất phụ lộ;
- Dặm vá ổ gà;

- Chống trơn lầy mặt đường;
- Xử lý cao su sinh lún;
- Ban gạt, lu lèn tạo dốc ngang đảm bảo thoát nước khi trời mưa.
- **Quản lý và bảo trì xe chuyên dùng:**
 - Định kỳ vào ngày chủ nhật hàng tuần làm bảo trì xe
- **Xí Nghiệp Nước Đóng Chai:**
 - + Sản xuất và cung cấp nước uống đóng chai cho khách hàng kịp thời, đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm;
 - + Vệ sinh nhà xưởng, máy móc thiết bị hàng ngày, đảm bảo nhà xưởng sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
 - + Kiểm tra chất lượng nước theo quy định;
 - + Chủ động tìm kiếm khách hàng, tham mưu BGD chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả.
- **Trung tâm tư vấn xây dựng Kiến Tường:**
 - + Thực hiện công tác tư vấn thiết kế, giám sát giao thông thủy lợi; Thẩm tra hồ sơ thiết kế dự toán; Tư vấn thiết kế cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - + Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và kế hoạch thực hiện hàng năm. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - + Quản lý tài chính, tài sản, quản lý các hoạt động thu, chi của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo quy chế của Công ty;
 - + Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất, quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định;
 - + Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của Công ty;
 - + Chịu trách nhiệm trước Ban Giám Công ty về kết quả hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được giao của trung tâm

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG



Nguồn: KIWASE

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

Công ty mẹ

Không có

Công ty con

Không có.

Công ty liên doanh, liên kết

Không có.

Chi nhánh

1. CN Cty TNHH MTV Cấp thoát nước & Môi trường Kiến Tường - Xí Nghiệp Công trình Giao thông Kiến Tường

Địa chỉ: 119 Bạch Đằng phường 2 Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

2. CN Cty TNHH MTV Cấp thoát nước & Môi trường Kiến Tường - Trung tâm Tư vấn Xây dựng Kiến Tường

Địa chỉ: 119 Bạch Đằng phường 2 Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

3. CN Cty TNHH MTV Cấp thoát nước & Môi trường Kiến Tường - Trung Tâm Đấu Giá Kiến Tường

Địa chỉ: 119 Bạch Đằng phường 2 Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND Tỉnh Long An về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường là **72.676.777.456 đồng** (*Bảy mươi hai tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng*).
- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường tại thời điểm 31/12/2014 để cổ phần hóa là: **38.544.334.184 đồng** (*Ba mươi tám tỷ năm trăm bốn bốn triệu ba trăm ba bốn nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của KIWASE tại thời điểm 31/12/2014 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	61.159.465.124	72.676.777.456	11.517.312.332
<i>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</i>	<i>18.614.783.947</i>	<i>22.535.362.955</i>	<i>3.920.579.008</i>
1. Tài sản cố định	14.779.379.751	18.238.389.172	3.459.009.421
<i>a. TSCĐ hữu hình</i>	<i>14.779.379.751</i>	<i>18.238.389.172</i>	<i>3.459.009.421</i>
-Nhà cửa vật kiến trúc	4.957.070.926	5.984.267.198	1.027.196.272
-Phương tiện vận tải	5.884.626.823	7.088.533.739	1.203.906.916
-Máy móc thiết bị	1.288.171.687	1.556.660.503	268.488.816
-Thiết bị dụng cụ quản lý	2.649.510.315	3.608.927.733	959.417.418
-Tài sản cố định khác	-	-	-
<i>b. TSCĐ vô hình</i>	-	-	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.381.753.378	3.381.753.378	-
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-
7. Tài sản dài hạn khác	453.650.818	915.220.405	461.569.587
- CCDC	44.391.554	505.961.141	461.569.587
- Chi phí trả trước dài hạn	409.259.264	409.259.264	-
8. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
<i>II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</i>	<i>42.544.681.177</i>	<i>42.544.681.169</i>	<i>(8)</i>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.961.997.556	1.961.997.548	(8)
<i>a. Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>139.526.508</i>	<i>139.526.500</i>	<i>(8)</i>
<i>b. Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>1.822.471.048</i>	<i>1.822.471.048</i>	-
<i>c. Các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	35.163.722.082	35.163.722.082	-
- Phải thu khách hàng	34.431.497.003	34.431.497.003	-

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
- Trả trước cho người bán	328.948.300	328.948.300	-
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	403.276.779	403.276.779	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	5.214.185.258	5.214.185.258	-
- Hàng tồn kho	5.214.185.258	5.214.185.258	-
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
5. Tài sản lưu động khác	204.776.281	204.776.281	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	13.649.246	13.649.246	-
- Tài sản ngắn hạn khác	191.127.035	191.127.035	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	7.596.733.332	7.596.733.332
1. Giá trị thương hiệu	-	-	-
2. Giá trị tiềm năng phát triển	-	7.596.733.332	7.596.733.332
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	61.159.465.124	72.676.777.456	11.517.312.332
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (A)	61.159.465.124	72.676.777.456	11.517.312.332
E1. Nợ thực tế phải trả	34.132.443.272	34.132.443.272	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	27.027.021.852	38.544.334.184	11.517.312.332

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp KIWASE tại thời điểm 31/12/2014

❖ **Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:**

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường:
 - Giá trị sổ sách : **61.159.465.124** đồng
 - Giá trị đánh giá lại : **72.676.777.456** đồng
 - Chênh lệch : **11.517.312.332** đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường tại thời điểm 31/12/2014 để cổ phần hóa:
 - Giá trị sổ sách : **27.027.021.852** đồng
 - Giá trị đánh giá lại : **38.544.334.184** đồng
 - Chênh lệch : **11.517.312.332** đồng

2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Tình hình tài sản cố định của KIWASE theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	24.337.026.851	9.557.647.100	14.779.379.751
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	7.125.148.069	2.168.077.143	4.957.070.926
▪ Máy móc thiết bị	2.438.175.508	1.150.003.821	1.288.171.687
▪ Phương tiện vận tải	9.768.758.762	3.884.131.939	5.884.626.823
▪ Thiết bị quản lý, thiết bị truyền dẫn	5.004.944.512	2.355.434.197	2.649.510.315
▪ Tài sản cố định khác	-	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.381.753.378	-	3.381.753.378

Nguồn: BCTC KIWASE

Căn cứ theo quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An về việc Phê duyệt kết quả rà soát tình hình sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường để thực hiện cổ phần hóa, chi tiết như sau:

TT	Địa điểm	Diện tích Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm (m ²)	Diện tích đất xin trả NN quản lý (m ²)	Hình thức sử dụng
1	Mặt bằng tại khu phố 2, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	2037,7	0	Văn phòng Công ty
2	Mặt bằng tại khu phố 3, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	4.210,8	0	Nhà máy nước
3	Mặt bằng khu phố 3, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	101,3	0	Nhà máy nước
4	Mặt bằng tại khu phố 5, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	642,9	0	Nhà máy nước
5	Mặt bằng tại khu phố 5, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	17.778,2	0	
	Tổng số	24.780,9		

3. Thực trạng về tài chính và công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu:** **27.027.021.852 đồng**

Trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.045.000.000 đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu: 0 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 6.391.997.621 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 0 đồng
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 1.500.000.000 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính: 90.024.231 đồng

❖ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** **4.625.040.630 đồng**

❖ **Các khoản phải thu:** **35.163.722.082 đồng**

- Phải thu ngắn hạn: 35.163.722.082 đồng
- Phải thu dài hạn: 0 đồng

❖ **Nợ phải trả:** **34.132.443.272 đồng**

- Nợ ngắn hạn: 32.974.344.562 đồng
- Nợ dài hạn: 1.158.098.710 đồng

4. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 29/10/2015, tổng số CBCNV của Công ty là 123 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	125	100%
▪ Trình độ đại học và trên đại học	16	12,8%
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	12	9,6%
▪ Trình độ khác	97	77,60%
Theo loại hợp đồng lao động	125	100%
▪ Đối tượng không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	2,40%
▪ Hợp đồng không thời hạn	122	97,60%
▪ Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	-	-
▪ Hợp đồng có thời hạn <12 tháng		
Theo giới tính	123	100%
▪ Nam	102	81,60%
▪ Nữ	23	18,40%

Nguồn: KIWASE

Số lao động bình quân (người) các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau:

Lao động	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Số lao động bình quân năm	166	123	123

Nguồn: KIWASE

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận sau thuế trước cổ phần hóa

Cơ cấu doanh thu thuần 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị: Triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu cấp nước	10.337	23,52%	10.150	18,10%	8.119	10,91%
Doanh thu đô thị	7.804	17,75%	6.696	11,94%	5.724	7,69%
Doanh thu thi công xây lắp	14.029	31,92%	26.592	47,42%	34.466	46,33%
Doanh thu – XN Công trình Giao thông	9.487	21,58%	10.429	18,60%	24.334	32,71%
Doanh thu tư vấn thiết kế	885	2,01%	1.026	1,83%	1.021	1,37%
Doanh thu nước đóng chai	397	0,90%	519	0,93%	529	0,71%
Doanh thu hoạt động tài chính	285	0,65%	32	0,06%	120	0,16%
Doanh thu khác	731	1,66%	629	1,12%	83	0,11%
Tổng cộng	43.955	100%	56.073	100%	74.396	100%

Nguồn: KIWASE

Cơ cấu lợi nhuận gộp trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận cấp nước	206	4,60%	504	24,87%	568	3,76%
Lợi nhuận đô thị	2.187	48,78%	892	44,01%	686	4,55%
Lợi nhuận thi công xây lắp	998	22,26%	4.122	0,20%	7701	51,04%
Lợi nhuận – XN Công trình Giao thông	215	4,80%	5.559	0,27%	6078	40,29%
Lợi nhuận tư vấn thiết kế	173	3,86%	103	5,08%	139	0,68%

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận nước đóng chai	23	0,51%	25	1,23%	34	0,23%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	202	4,51%	23	1,13%	94	0,62%
Lợi nhuận khác	479	10,68%	470	23,19%	-177	
Tổng cộng	4.483		11.698		15.123	

Nguồn: KIWASE

Nguyên nhân tăng, giảm:

➤ **Sản lượng nước từ năm 2012-2014**

Sản lượng nước, doanh thu nước và giá trị khối lượng dịch vụ công ích giảm dần hàng năm giai đoạn 2012-2014 nguyên nhân chủ yếu là do cổ phần hai chi nhánh Tân Hưng và Thạnh Hóa bàn giao thành công ty cổ phần độc lập. Từ đó làm cho lợi nhuận của hoạt động này cũng giảm. Tuy nhiên hoạt động cấp nước có lợi nhuận tăng hơn do Công ty mở rộng thêm khách hàng ở các khu dân cư mới, các xã giáp ranh với trung tâm thị xã kiến tường. Mặt khác Công ty đầu tư nhiều thiết bị bơm công nghệ mới tiết kiệm điện năng tiêu thụ, tăng cường công tác kiểm tra mạng lưới tuyến ống chuyển tải và phân phối xử lý kịp thời tình trạng bể ống, rò rỉ đường ống, phát hiện nhiều vụ đầu trộm nước hoặc gian lận can thiệp đồng hồ không đo đếm được.

➤ **Doanh thu từ năm 2012-2014**

Doanh thu thi công tăng chủ yếu là thực hiện tại huyện Mộc Hóa mới, tại địa phương này đã giao cho Công ty thi công nhiều công trình cấp nước sạch có qui mô công suất tương đối lớn từ 500 m³/ ngày đêm đến 1000m³/ ngày đêm, có giá trị đầu tư tương đối lớn phục vụ cho khu trung tâm hành chính của huyện và các trung tâm xã Bình Phong Thạnh, Bình Hòa Trung, Bình Hòa Đông. Mặt khác, do UBND huyện Mộc Hóa đầu tư xây dựng hạ tầng chuẩn bị cho công tác nâng cấp từ thị trấn Mộc Hóa lên Thị xã Kiến Tường nên Công ty được UBND huyện giao thầu các công trình XD/CB dẫn đến kết quả kinh doanh tăng cao.

1.2 Nguyên vật liệu

Các nguyên vật liệu chính chủ yếu sử dụng trong sản xuất sản phẩm: Nước thô khai thác từ các giếng nước ngầm; Hóa chất xử lý nước như: PAC, phèn đơn, xút vẩy, Chlorine...; Sản phẩm thi công: Đá, nhựa, dầu,...

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty:

- + Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Sản xuất Tài Phát Đạt
- + Doanh nghiệp tư nhân Hải Phượng
- + Công ty Vật liệu Xây dựng Phước Lộc

- + Công ty Xăng dầu Long An
- + Công ty Nhựa Đạt Hòa
- + Công ty xăng dầu Long An
- + Công ty nhựa thiếu niên Tiên Phong
- + Cty TNHH Xây dựng Thương mại Huỳnh Đệ
- + Cty Thương mại điện dây cáp Thịnh Phát

Chi phí nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ lệ nhất định trong giá thành sản phẩm. Giá nguyên vật liệu, hóa chất tương đối ổn định, có tăng nhưng nằm trong giới hạn cho phép, Công ty có thể kiểm soát được.

Chế độ ưu đãi của nhà cung cấp đối với Công ty: thời gian thanh toán được lâu.

1.3 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	36.911.579	84,02%	39.136.955	69,41%	52.950.938	71,17%
Chi phí tài chính	14.585	0,03%	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.059.742	2,41%	1.339.704	2,23%	1.802.501	2,42%
Chi phí khác	-	-	-	-	254.435	0,34%
Tổng chi phí	37.985.906	86,46%	40.476.659	71,64%	55.007.874	73,94%

Nguồn: KIWASE

Do đặc điểm về ngành nghề kinh doanh là những hoạt động thiết yếu trên địa bàn hoạt động nên Công ty có những chi phí chủ yếu chỉ bao gồm giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp. Chỉ riêng năm 2012 có khoản chi phí tài chính, năm 2014 có khoản chi phí khác, tuy nhiên khoản chi phí này chiếm tỷ lệ không đáng kể. Nhìn chung công ty đã có những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả, tỷ lệ tổng chi phí sản xuất chỉ chiếm khoản từ 71,64% đến 86,46%. Trong thời gian tiếp theo sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ tiếp tục phát huy các chính sách đúng đắn hiện tại và tiếp tục cải tiến để có những biện

pháp quản lý hiệu quả hơn nhằm giảm chi phí sản xuất như: tăng cường công tác kiểm tra vật tư thi công các công trình chặt chẽ, có biểu mẫu cho từng tổ đội khi thi công....

1.4 Trình độ công nghệ

Trình độ công nghệ của Công ty là tương đối phát triển và phù hợp với tốc độ phát triển của đơn vị.

Công ty thường xuyên đổi mới máy móc, thiết bị, phương tiện chủ yếu là máy bơm, các loại xe chuyên dụng trong thi công xây dựng và các thiết bị đo lường khác, sản phẩm nhập khẩu từ các nước có công nghệ cao như Đan mạch, Hoa Kỳ, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Công ty cũng sử dụng những phần mềm máy tính chuyên dụng dành cho việc quản lý hành chính để cải tiến thủ tục, cải tiến phương thức thực hiện ngày càng nhanh chóng hơn..

1.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, do đặc thù của lĩnh vực này nên những nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty chủ yếu là những dịch vụ hỗ trợ, bổ sung cho hoạt động kinh doanh chính, như Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa hệ thống ống cung cấp nước theo yêu cầu khách hàng; Dịch vụ kinh doanh những thiết bị vật tư liên quan tới ngành nước;... Ngoài ra, với kế hoạch sắp tới, Công ty sẽ đầu tư, trang bị hệ thống sản xuất nước đóng chai có công suất 20m³/ngày, thay đổi mẫu mã và nhãn hiệu sản phẩm.

Trong lĩnh vực thi công, xây dựng, Công ty tích cực mở rộng địa bàn thi công ở nhiều nơi, tìm kiếm thị trường mới.

1.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

Công ty luôn chú trọng đầu tư mới, mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất và mạng lưới kinh doanh phân phối để cung cấp sản phẩm nước máy đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Nhà nước qui định hiện hành, đúng số lượng, cung cấp liên tục đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

Không ngừng tìm tòi, cải tiến và tạo ra các dịch vụ hỗ trợ khách hàng để nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng theo phương châm “Mong muốn khách hàng luôn là bạn đồng hành cùng công ty phát triển”

Chú trọng hoạt động đào tạo, huấn luyện cả bề rộng lẫn chiều sâu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu

Tạo dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan đến sản phẩm của công để cùng phát triển.

Phòng Kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm nước sạch (Bộ phận hóa nghiệm công ty); phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ trong quan hệ với khách hàng.

1.7 Hoạt động Marketing

Với đặc thù là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước, là một trong những ngành thiết yếu không có tính cạnh tranh cao nên hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu chưa được chú trọng triển khai mạnh và sâu rộng.

Hiện tại, việc tiếp xúc với khách hàng, giới thiệu sản phẩm, vận động người dân sử dụng nước sạch vẫn do những phòng ban như Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Trung tâm kiểm định đồng hồ nước, Đội thi công sửa chữa, Chi nhánh cấp nước Kiến Tường,... thực hiện.

1.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty chưa có logo để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

1.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Nội dung	Giá trị (Triệu đồng)	Đơn vị đối tác
1	Sửa chữa cầu đường bộ 2014	9.599	Sở giao thông Vận tải Long An
2	HTCN CDC trung tâm xã BPT	2.505	BQL DA huyện Mộc Hóa
3	HTCN Bệnh viện đa khoa	3.315	BQL DA huyện Mộc Hóa
4	HTCN Gò Dò	2.561	BQL DA huyện Mộc Hóa
5	HTCN Bình Trung 1	2.695	BQL DA huyện Mộc Hóa
6	HTCN CDC Ấp 3 BH Đông	3.358	BQL DA huyện Mộc Hóa
7	HTCN Ấp Ông Lễ- Bình Hiệp	2.023	BQL DA Thị xã Kiến Tường
8	Đèn trang trí	1.099	BQL DA Thị xã Kiến Tường
10	Nâng cấp mở rộng đường Tuyên Thạnh	3.222	BQL DA Thị xã Kiến Tường
11	XD Lộ tân Hòa GDII	8.346	BQL DA huyện Tân Thạnh
	TỔNG CỘNG	38.723	

2. Vị thế của Công ty trong ngành

2.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp thoát nước và các nhà máy nước trên địa bàn thị xã Kiến Tường và huyện Mộc Hóa. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

So với các đơn vị trong ngành nói chung, KIWASE là một trong những công ty cấp thoát nước có uy tín của tỉnh Long An.

2.2 Triển vọng ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, thu nhập của dân cư tăng cao thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng, tạo điều kiện cho những doanh nghiệp trong ngành cung cấp nước sạch phát triển.

Vùng nông thôn ở Việt Nam vẫn chưa tiếp cận được hoàn toàn với nguồn nước sạch. Hầu hết người dân vẫn dùng nước ngầm tự nhiên, không đảm bảo chất lượng và vệ sinh. Chiến lược Quốc gia cấp Nước sạch và Vệ sinh nông thôn, đến năm 2020 xác định rõ mục tiêu: "Tất cả dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia". Với mục tiêu trên, trong thời gian tới, việc nâng cao công suất của các nhà máy cung cấp nước, tu sửa và nâng cao chất lượng của công trình cung cấp nước... sẽ là những việc làm cần thiết của các công ty trong ngành nói chung và của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường riêng, thúc đẩy sự phát triển một cách thuận lợi của ngành cung cấp nước sạch trong thời gian tới.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	29.950.090.117	41.836.698.805	61.159.465.124
2	Vốn Chủ sở hữu ¹	19.899.431.134	23.329.696.153	27.027.021.852
3	Nợ phải trả	10.050.658.983	18.507.002.652	34.132.443.272
3.1	Nợ ngắn hạn	8.794.683.983	16.750.852.652	32.974.344.562

¹ Vốn chủ sở hữu không bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi, Nguồn kinh phí và quỹ khác.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	0	0	0
3.2	Nợ dài hạn	1.255.975.000	1.756.150.000	1.158.098.710
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	0	0	0
4	Nợ phải thu	4.733.705.070	13.141.971.646	35.163.722.082
5	Tổng số lao động (người)	166	123	123
6	Tổng quỹ lương	9.375.017.271	8.098.086.400	12.207.198.185
7	Thu nhập bình quân 1 người lao động/tháng	4.700.000	5.500.000	8.200.000
8	Tổng doanh thu	43.956.838.946	56.074.162.050	74.397.515.260
9	Tổng chi phí	38.005.917.848	40.172.185.351	55.007.873.929
10	Lợi nhuận trước thuế	5.950.921.098	15.901.976.699	19.389.641.331
11	Lợi nhuận sau thuế	4.463.190.823	11.926.482.524	15.123.920.238
12	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	22,44%	50,51%	55,96%

Nguồn: KIWASE

4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

❖ *Thuận lợi*

- Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sạch. Sản phẩm của công ty trên địa bàn hoạt động huyện Mộc Hóa, thị xã Kiến nên tình hình cung cấp nước mang tính ổn định cao và không có sự cạnh tranh gay gắt.
- Đầu tư cho hoạt động cấp nước từ thu nhập để lại của hoạt động thi công.
- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, các sở ngành, thị ủy, UBND thị xã, BGD năng động có trình độ chuyên ngành, có đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhiều kinh nghiệm, công nhân gắn bó với đơn vị. Là một đơn vị sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và uy tín cao.
- Có sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng giữa các bộ phận phòng ban trong công ty.

❖ *Khó khăn*

- Giá bán nước sạch do UBND tỉnh Long An quyết định nên không có sự linh hoạt trong cơ chế giá bán ra khi giá thành nước sạch Công ty sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty;
- Ở nông thôn, người dân vẫn còn thói quen sử dụng nước ngầm tự nhiên từ giếng khoan hoặc những nguồn cung cấp khác, ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu của việc cung cấp nước.
- Chi phí đầu vào tăng như: điện, các loại hoá chất dùng trong xử lý, tiền lương, thuế tài nguyên,
- Việc điều chỉnh giá nước kéo dài làm ảnh hưởng chi phí đầu ra.
- Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu là doanh thu và lợi nhuận của hoạt động thi công.
- Trình độ CBCNV không đồng đều dẫn đến việc phải thường xuyên đào tạo và đào tạo lại.
- Cơ chế thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực cấp nước còn thiếu, chủ yếu vẫn do Nhà nước nắm giữ.

**PHẦN V:
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN,
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
SAU CỔ PHẦN HÓA**

I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN

- ❖ Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KIẾN TƯỜNG**
- ❖ Tên tiếng Anh : **KIEN TUONG WATER SUPPLY SEWERAGE AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên giao dịch : **KWACO**
- ❖ Tên viết tắt : **KWACO**
- ❖ Trụ sở chính : **Số 119 Bạch Đằng, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An**
- ❖ Điện thoại : **0723.841 246** Fax: **0723.842 152**

II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

▪ **Vốn điều lệ**

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, KIWASE dự kiến vốn điều lệ của công ty cổ phần xây dựng như sau:

- Vốn điều lệ Công ty : **38.000.000.000** đồng
- Mệnh giá một cổ phần : **10.000** đồng
- Số lượng cổ phần : **3.800.000** cổ phần

▪ **Cơ cấu vốn điều lệ**

Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần dự kiến như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	2.280.000	22.800.000.000	60%
2	CBCNV mua ưu đãi	137.000	1.370.000.000	3,61%
2.1	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước</i>	137.000	1.370.000.000	3,61%
2.2	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	-	-	
3	Công đoàn Công ty	114.000	1.140.000.000	3,00%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
4	Nhà đầu tư chiến lược (dự kiến)	-	-	-
5	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	1.269.000	12.690.000.000	33,39%
Tổng cộng		3.800.000	38.000.000.000	

2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

Dự kiến Công ty cổ phần vẫn tiếp tục hoạt động lĩnh vực, ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100583607 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 và thay đổi lần thứ 9 ngày 13/11/2013:

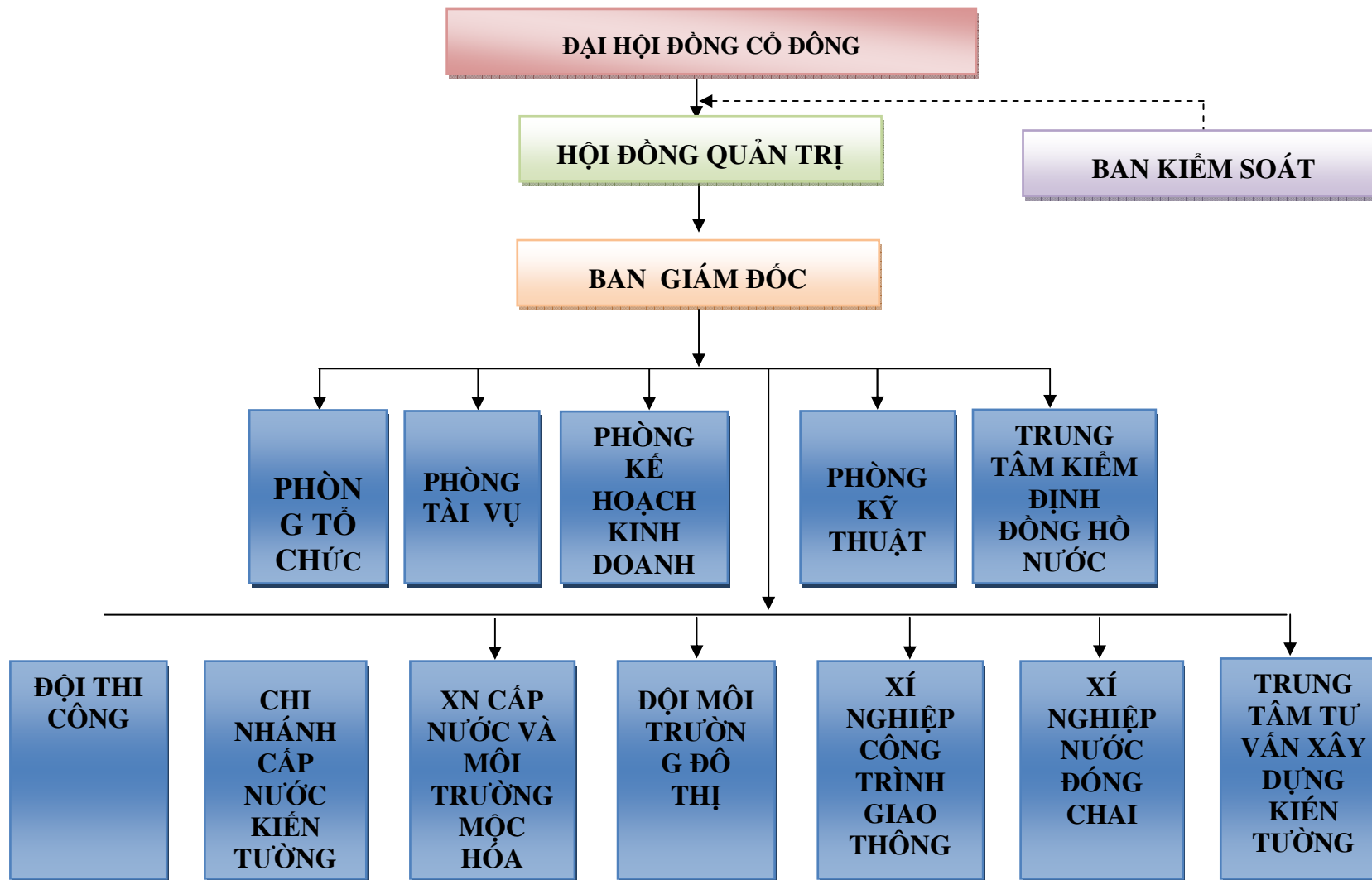
TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế xây dựng, cấp thoát nước và công trình đô thị. Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tư vấn giám sát xây dựng.	7100 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư chuyên ngành điện nước.	4663
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng dân dụng, đường giao thông. Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.	4290
4	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
5	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công xây lắp điện hạ thế, trung thế 35 KW.	4321
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
7	Sản xuất cung cấp nước sạch. Quản lý thoát nước, chăm sóc công viên cây xanh; duy tu bảo dưỡng đường đô thị; vệ sinh môi trường và công trình đô thị. Quản lý hệ thống chiếu sáng. Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai. Cho thuê xe cơ giới chuyên dụng.	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc .
- Các phòng ban, chi nhánh trực thuộc

Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường được thể hiện ở sơ đồ sau:



4. Kế hoạch đầu tư, chiến lược phát triển và phương án sản xuất kinh doanh

4.1 Định hướng phát triển của Công ty

Mở rộng nâng cấp công suất hệ thống nước uống đóng chai, đa dạng các chủng loại sản phẩm phù hợp với điều kiện thị trường

4.2 Phương án sản xuất kinh doanh

🚩 Đánh giá tình hình kinh tế và triển vọng phát triển ngành cấp thoát nước và môi trường đô thị

Tình hình chính trị đất nước ổn định, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thu hút vốn đầu tư đặc biệt cho lĩnh vực phát triển hạ tầng. Với định hướng tập trung phát triển lĩnh vực truyền thống và có thể mạnh là thi công xây dựng và thiết kế các công trình cấp thoát nước, xử lý vệ sinh môi trường; đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư kinh doanh nước..., tiềm năng và cơ hội phát triển cho công ty trong tương lai là rất lớn.

🚩 Thuận lợi, khó khăn:

❖ Thuận lợi

KWACO có truyền thống và kinh nghiệm gần 20 năm trong lĩnh vực xây dựng cấp thoát nước và môi trường, công trình công nghiệp dân dụng; có kinh nghiệm đấu thầu nhiều năm. KWACO có đội ngũ nhân sự có truyền thống đoàn kết tốt giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm trong công.

Với thế mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành cấp nước, bên cạnh việc tiếp tục phát huy lĩnh vực kinh doanh truyền thống - xây lắp các công trình nước, Công ty đã và đang đẩy mạnh việc tham gia đấu thầu các dự án nước sạch có quy mô vừa và tiềm năng, phục vụ cho nhu cầu nước sinh hoạt trong địa bàn Thị xã và các huyện lân cận.

❖ Khó khăn

Tình hình lạm phát giá cả vật tư xây dựng, nguyên vật liệu thiết bị, giá nhân công và máy móc trong quá trình thi công tăng cao và biến động; việc điều chỉnh giá từ chủ đầu tư khó thực hiện dẫn tới khả năng lỗ khi thi công các công trình, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty

4.3. Chiến lược phát triển

Xây dựng công ty thành một công ty có uy tín về năng lực thi công các công trình cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, Đẩy mạnh đầu tư và sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Trên địa bàn Thị xã Kiến Tường và huyện Mộc Hóa ngoài việc quan hệ với địa phương thi công các công trình có qui mô vừa và qui mô nhỏ theo chủ trương của UBND tỉnh, Công ty sẽ tập trung vào lĩnh vực thi công đường giao thông ở khu vực địa bàn nông thôn, tham gia thi công các trạm cấp nước nông thôn.

Mở rộng thêm hoạt động khai thác đất san lấp mặt bằng.

Liên kết đầu tư khai thác kinh doanh và cung cấp vật tư phục vụ thi công đường giao thông.

Đầu tư mở rộng lĩnh vực môi trường với các hoạt động ươm cây giống các loại như hoa kiểng, các loại cây xanh và các loại dịch vụ môi trường khác.

Đầu tư mở rộng dịch vụ bao phủ cung cấp nước sạch. Đặc biệt là các khu vực giáp ranh đô thị trên địa bàn công ty quản lý.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	38.000	38.000	38.000
2	Tổng số lao động	Người	123	123	123
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	12.300	12.920	13.600
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đồng/người /tháng	8.3	8.7	9.2
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	61.800	63.600	65.500
	-Doanh thu nước	Tr.đồng	9.422	9.700	9.991
	- Doanh thu đô thị	Tr.đồng	6.296	6.490	6.685
	-Doanh thu giao thông	Tr.đồng	8.800	9.080	9.352
	- Doanh thu thi công	Tr.đồng	35.500	36.449	37.483
	- Doanh thu thiết kế	Tr.đồng	1.122	1.155	1.190
	- Doanh thu nước đóng chai	Tr.đồng	660	726	799
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	51.200	52.700	54.300
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.600	10.900	11.200
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	2.120	2.180	2.240
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.480	8.720	8.960
10	Trích lập quỹ				
	Quỹ Đầu tư phát triển	%	20	20	20
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	%	20	20	20
11	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	12,50	13,00	13,00

Nguồn: KIWASE

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế được tính trên cơ sở Chính phủ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014, cụ thể từ 2016 trở đi thuế suất là 20%.

6. Biện pháp thực hiện

❖ Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của

Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty

❖ ***Đối với sản xuất kinh doanh***

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

➤ ***Biện pháp quản lý xây dựng :***

- Đổi mới phương pháp tổ chức và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc.
- Thực hiện tốt công tác giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng cái tiến kỹ thuật trong thi công, cải tiến quy trình quản lý thi công nhằm giảm chi phí thi công đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình trọng điểm, quản lý tốt việc thực hiện các hợp đồng, chú trọng đến tiến độ thi

công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn đảm bảo, có thể đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

➤ ***Biện pháp quản lý sản xuất:***

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy nước trực thuộc: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

➤ ***Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:***

- Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực các khu đô thị mới trên địa bàn Công ty quản lý.
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; quản lý theo hệ thống quản lý chất của Công ty.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Xây dựng phương án lộ trình giá nước cho giai đoạn 05 năm trình UBND Tỉnh phê duyệt để thực hiện.

➤ ***Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước***

Công ty sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

➤ ***Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:***

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư.
- Đảm bảo giá thành vật tư phù hợp với chủng loại và chất lượng sản phẩm.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các

Phòng, Ban, Đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các Ban, Đội.

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

- ❖ Đối tượng mua cổ phần bao gồm CBCNV của Công ty, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (theo Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2. Phương thức chào bán

2.1 Cổ phần người lao động được mua ưu đãi

a. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

- ❖ Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”. Cụ thể:
 - Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày **29/10/2015** (thời điểm UBND tỉnh Long An công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường để cổ phần hóa) là: 125 người;
 - Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **120** người;
 - Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 1.370 năm.
 - Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là **137.000 cổ phần** với tổng mệnh giá là **1.370.000.000** đồng, chiếm **3,61%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
 - Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.
 - Giá bán: Bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá.

b. Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ

phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”.

Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 thì người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất 03 năm thì được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:

“Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Đại hội công nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.”

Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao bao gồm:

Về năng lực chuyên môn:

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: các thành viên viên chức quản lý, Trưởng phòng, Phó phòng, ban, đội, các đơn vị trực thuộc
- Là đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên;
- Là công nhân có bậc thợ hiện đang giữ từ bậc 4 trở lên.

Về sức khỏe:

Có sức khỏe tốt để làm việc tại Công ty ít nhất 3 năm trở lên.

Về độ tuổi và thời gian làm việc trong ngành :

- Về độ tuổi: không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ;
- Thời gian làm việc: tối thiểu 5 năm.

Các tiêu chí này đã được thảo luận và thống nhất tại hội nghị người lao động.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

Giá bán: Bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá.

KWACO không có cán bộ công nhân viên đăng ký mua theo hình thức này.

2.2 Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Điểm c Mục 2 Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì “*Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giảm trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động. Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này*”.

Tổ chức Công đoàn Công ty tham gia mua 3% cổ phần của Công ty. Giá bán là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động.

2.3 Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì “*Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm*

KIWASE không có nhà đầu tư chiến lược.

2.4 Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài

❖ Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 1.132.000 cổ phần, chiếm 29,79% vốn điều lệ
- Giá khởi điểm là **14.500** đồng/cổ phần (xem Báo cáo thuyết minh giá khởi điểm do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á lập).
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 01/2016 sau khi có Quyết định của UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường thành công ty cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ).

3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Việc bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá được tổ chức tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.

II. LOẠI CỔ PHẦN

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, KIWASE dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	38.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	38.544.334.184
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	20.584.200.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		1.191.900.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước (giá bán giảm 40% so với giá đấu thành công thấp nhất)		1.191.900.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		0
3.2	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược		0
3.3	Thu từ bán cổ phần cho Công đoàn Công ty		991.800.000

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước	Số tiền (đồng)
3.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	18.400.500.000
4	Giá trị theo mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d) 15.200.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	(e) = (a) – (b) (544.334.184)
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f) 400.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g) 16.100.000
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)] (71.165.965)
Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty		(c) – (e) – (f) – (g) – (h) 20.783.600.149

KIWASE sẽ thực hiện sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài và nộp hết số tiền trên về tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

IV. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên Nước, Luật Xây dựng...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

2. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, phần lớn nguồn nước của các nhà máy nước được lấy nguồn nước ngầm. Chất lượng nước nguồn cấp cho các nhà máy nước được kiểm tra chặt chẽ. Tuy nhiên, với mức độ gia tăng phát triển công nghiệp và đô thị hóa như hiện nay, cộng với vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu, đang là mối đe dọa ảnh hưởng đến chất lượng nước nguồn cung cấp

cho các nhà máy nước cũng gia tăng. Từ đó dẫn đến chất lượng nước sạch không được đảm bảo và gây mất an toàn cho sức khỏe của người dân sử dụng.

Tuy nhiên, KIWASE không ngừng nâng cao kỹ thuật của máy móc và quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ, góp phần làm giảm thiểu rủi ro cung cấp nước không an toàn.

3. Rủi ro của đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Do đó, việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước, chiến tranh và các rủi ro khác...

V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

❖ Ban chỉ đạo cổ phần hóa

- | | | |
|-------|---------------------|--|
| ▪ Ông | Nguyễn Thanh Nguyên | Phó Chủ Tịch UBND tỉnh - Trưởng ban |
| ▪ Ông | Nguyễn Minh Hạ | Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng Ban |
| ▪ Ông | Phan Thanh Quan | P.Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng Ban |
| ▪ Ông | Lê Vinh | P.Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên |
| ▪ Ông | Nguyễn Văn Hòa | Phó chánh VP UBND tỉnh - Thành viên |
| ▪ Ông | Trương Văn Liếp | Q.TP.ĐKKD - Sở kế hoạch và Đầu tư, thành viên |
| ▪ Bà | Nguyễn Thị Ngọc Lan | TP.TCDN - Sở Tài chính, thành viên |
| ▪ Ông | Châu Công Rỡ | TP.LĐVL - Sở Lao Động-TB&XH, thành viên |
| ▪ Ông | Tiết Hữu Khôi | PTP.OLG & CS - Sở Tài chính, thành viên |
| ▪ Ông | Nguyễn Văn Phương | PTP.KTT số 2 - Cục thuế, thành viên |

- Ông Trần Lê Anh Thy PTP.NCKT- VP.UBND tỉnh, thành viên
- Ông Chung Văn Minh GD. Cty TNHH MTV Cấp thoát nước & MT Kiến Tường, thành viên

❖ **Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa**

- Ông Chung Văn Minh GD. Cty TNHH MTV Cấp thoát nước & MT Kiến Tường - Tổ trưởng
- Bà Phan Thị Diệu Hiền Kế toán trưởng - Tổ viên
- Ông Đỗ Hữu Nhã TP.Kỹ thuật - Tổ viên
- Ông Lâm Ngọc Truyền TP.TC-CC Sở Nội vụ - Tổ viên
- Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng CV Sở Tài Chính - Tổ viên
- Ông Trần Hữu Thiết CV Sở KH và Đầu tư - Tổ viên

❖ **Đơn vị tư vấn**

- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Ông Tạ Nguyên Vũ Phó phòng Phân tích Đầu tư Ngân hàng Đầu tư Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai Chuyên viên phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

VI. CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và môi trường Kiến Tường.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Kiến Tường, ngày 23 tháng 12 năm 2015

Danh
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



NGUYỄN MINH HẠ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
KIẾN TƯỜNG
GIÁM ĐỐC



CHUNG VĂN MINH